

Số: 68./KH-CC

Vị Thanh, ngày 29 tháng 03 năm 2010

KẾ HOẠCH
Công tác đảm bảo chất lượng Vệ sinh an toàn thực phẩm
Quý I năm 2010

- Căn cứ kế hoạch số 01/KH- CC ngày 06/01/2010 của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm về Kế hoạch công tác đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2010.

- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hậu Giang xây dựng kế hoạch công tác đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm Quý I năm 2010, cụ thể như sau:

I. Mục tiêu:

- Nâng cao năng lực quản lý, thanh kiểm tra nhằm đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng, góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân, phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Nâng cao nhận thức, thực hành vệ sinh an toàn thực phẩm và ý thức trách nhiệm của cán bộ quản lý, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm .

- Không chế không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm (> 30 người mắc) trên địa bàn tỉnh.

II. Chỉ tiêu chuyên môn:

1. Tăng cường công tác thông tin, giáo dục truyền thông về vệ sinh an toàn thực phẩm .

- Tỷ lệ người sản xuất thực phẩm thực hành đúng > 90%.
- Tỷ lệ người kinh doanh thực phẩm thực hành đúng > 80%.
- Tỷ lệ người tiêu dùng thực hành đúng > 80%.

2. Công tác xây dựng hệ thống tổ chức quản lý VSATTP, đào tạo cán bộ tham gia công tác VSATTP, tổ chức tập huấn cho người quản lý, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- 100% cán bộ phụ trách công tác quản lý, thanh tra thực phẩm tại tỉnh được đào tạo, tập huấn nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ.

- 90% cán bộ phụ trách công tác vệ sinh an toàn thực phẩm tuyến huyện, xã được tham dự các lớp đào tạo, tập huấn kiến thức và kỹ năng thực hành kiểm tra nhanh.

- 100% xã, phường, thị trấn có cộng tác viên VSATTP và được tập huấn kỹ năng truyền thông.
- Tỷ lệ người sản xuất thực phẩm tại các cơ sở do tỉnh, huyện, xã quản lý được tập huấn và cấp Giấy chứng nhận tập huấn kiến thức VSATTP 100%.
- $\geq 80\%$ tỷ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn theo qui định của Bộ Y tế.

3. Công tác giám sát ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, lấy mẫu thực phẩm kiểm nghiệm đánh giá nguy cơ ô nhiễm.

- Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm/100.000 dân là < 6 .

4. Công tác cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về VSATTP.

- Tỷ lệ các cơ sở sản xuất, KD thực phẩm có nguy cơ cao được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về VSATTP $> 60\%$.
- Tỷ lệ các cơ sở kinh doanh dịch vụ thức ăn đường phố được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về VSATTP $> 80\%$.

5. Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản thực phẩm:

- Tỷ lệ thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thuốc BVTV được kiểm soát $> 20\%$.
- Tỷ lệ các cơ sở được thanh tra, kiểm tra về điều kiện VSATTP $> 30\%$.

6. Đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn môi trường và an toàn thực phẩm đối với sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ nuôi trồng:

- Tỷ lệ cán bộ quản lý thú y, thủy sản được đào tạo nghiệp vụ $> 47\%$.
- Tỷ lệ ngư dân được tập huấn phổ biến kiến thức an toàn thực phẩm, an toàn đánh bắt thủy sản $> 47\%$.

III. Phân bổ chỉ tiêu:

Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị thực hiện								Tổng cộng
	CC ATVSTP	Tx Vị Thanh	Tx Ngã Bảy	Vị Thủy	Long Mỹ	Phụng Hiệp	Châu Thành	Châu Thành A	
Số lượt kiểm tra các cơ sở sản xuất thực phẩm	60	14	05	11	12	15	04	05	126
Số lượt kiểm tra các cơ sở kinh doanh thực phẩm	05	230	62	62	100	100	62	67	692
Số lượt kiểm tra cơ sở dịch vụ ăn uống, căn tin, bếp ăn..	13	194	89	91	101	110	91	86	778
Tập huấn chuyên môn cho cán bộ VSATTP	01	00	00	00	00	00	00	00	00
Tập huấn kiến thức VSATTP cho	00	00	00	00	00	00	00	00	00

<i>người SX, KDTP</i>									
Số xã, phường điểm VSATTP thức ăn đường phố triển khai	00	01	01	01	01	01	01	01	07
Tổ chức khám sức khỏe người trực tiếp SX, KDTP (người)	Phối hợp các đơn vị chức năng tổ chức khám sức khỏe 100% đối tượng/cơ sở tỉnh quản lý theo phân cấp quản lý								

IV. Nội dung các hoạt động:

1. Tăng cường công tác thông tin, giáo dục truyền thông về vệ sinh an toàn thực phẩm trong cộng đồng.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, phổ biến Pháp lệnh VSATTP, các văn bản quy phạm pháp luật và kiến thức về VSATTP cho người quản lý, người trực tiếp sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng bằng các phương tiện thông tin đại chúng, phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

- Xã hội hóa công tác giáo dục truyền thông về VSATTP, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tuyên truyền vận động về đảm bảo VSATTP, đề phòng ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, trong các thành viên của cơ quan mình và trong cộng đồng.

2. Công tác thanh, kiểm tra việc thực hiện các quy định về VSATTP:

- Tăng cường các hoạt động thanh, kiểm tra của đoàn kiểm tra liên ngành về VSATTP trong dịp Tết Nguyên đán, định kỳ, thường xuyên và đột xuất tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, đặc biệt là các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thức ăn đường phố.

- Phối hợp kiểm tra thường xuyên tại các chợ đầu mối về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm nông sản, thủy sản thực phẩm.

- Phối hợp kiểm soát chất lượng vệ sinh an toàn sử dụng thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật có nguy cơ ô nhiễm cao.

- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy định về VSATTP và theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch hàng năm tại tuyến huyện, xã.

3. Công tác cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về VSATTP.

Đẩy mạnh công tác cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về VSATTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có nguy cơ cao, nhất là các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thức ăn đường phố.

4. Công tác cấp giấy chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm và giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo thực phẩm.

Tư vấn, hướng dẫn các cơ sở thực phẩm đăng ký tiêu chuẩn sản phẩm thực phẩm và thủ tục cấp giấy phép thực hiện quảng cáo một cửa liên thông.

5. Công tác giám sát ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, lấy mẫu thực phẩm kiểm nghiệm đánh giá nguy cơ ô nhiễm.

- Giám sát, điều tra ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, thực hiện chế độ thông báo, báo cáo nhanh về tuyến trên các vụ ngộ độc thực phẩm nếu có xảy ra trên địa bàn quản lý.

- Lấy mẫu thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm tại các cơ sở thực phẩm, gửi mẫu thực phẩm kiểm nghiệm để đánh giá nguy cơ ô nhiễm thực phẩm trên thị trường.

6. Xây dựng mô hình điểm về VSATTP thức ăn đường phố.

Tổ chức xây dựng mô hình điểm về VSATTP thức ăn đường phố và duy trì hoạt động tại các xã, phường điểm đã triển khai. Sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm, đưa ra bài học để nhân rộng ra các xã, phường, thị trấn khác trong toàn tỉnh.

7. Công tác xây dựng hệ thống tổ chức quản lý VSATTP, đào tạo cán bộ tham gia công tác VSATTP, tổ chức tập huấn, khám sức khỏe cho người quản lý, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Cũng cố và nâng cao năng lực hệ thống tổ chức quản lý VSATTP từ tỉnh đến huyện, xã.

- Tham dự các hội thảo, đào tạo, tập huấn về công tác quản lý, thanh, kiểm tra, kiểm nghiệm do tuyến trên tổ chức.

- Tổ chức tập huấn công tác quản lý chất lượng VSATTP cho các cán bộ làm việc thuộc lĩnh vực VSATTP tuyến cơ sở.

8. Công tác kiểm nghiệm chất lượng VSATTP.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh đầu tư và triển khai hoạt động kiểm nghiệm chất lượng VSATTP tại Labo của Trung tâm.

- Nghiên cứu mua và cấp các test thử nhanh về VSATTP cho các huyện, thị xã

V. Tổ chức thực hiện:

1. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và kế hoạch kinh phí cụ thể nội dung hoạt động từng dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia VSATTP năm 2010.

- Phối hợp với các cơ quan báo đài, các ban ngành, đoàn thể, cơ quan trực thuộc Sở y tế phổ biến Pháp lệnh VSATTP, các văn bản quy phạm pháp luật về VSATTP, tuyên truyền vận động về đảm bảo VSATTP, đề phòng ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, trong các thành viên của cơ quan mình và trong cộng đồng.

- Tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về VSATTP trong dịp Tết Nguyên đán Canh Dần hay định kỳ/đột xuất tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Giám sát, kiểm tra việc theo dõi thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống thức ăn đường phố trên địa bàn quản lý của tuyến cơ sở.

- Phối hợp với Chi cục Thủy sản, Chi cục Hợp tác xã phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch thực hiện và kế hoạch kinh phí tuyên truyền, phổ biến kiến thức về

kỹ thuật nuôi trồng nông sản, thủy sản; kiểm soát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, sử dụng thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi.

- Xây dựng kế hoạch triển khai mô hình điểm về VSATTP thức ăn đường phố. Có sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm, đưa ra bài học để nhân rộng ra các xã, phường, thị trấn khác trong toàn tỉnh.

- Đẩy mạnh và theo dõi, giám sát công tác cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về VSATTP cho các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm có nguy cơ cao theo phân cấp quản lý.

- Tư vấn, hướng dẫn các cơ sở thực phẩm đăng ký công bố tiêu chuẩn sản phẩm thực phẩm và thủ tục cấp giấy phép thực hiện quảng cáo một cửa liên thông.

- Giám sát, điều tra ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, thực hiện chế độ thông báo, báo cáo nhanh về tuyến trên các vụ ngộ độc thực phẩm nếu có xảy ra trên địa bàn quản lý.

- Lấy mẫu thực phẩm hay nguyên liệu thực phẩm nghi ngờ có sự ô nhiễm tại các cơ sở thực phẩm, gửi mẫu thực phẩm kiểm nghiệm để đánh giá nguy cơ ô nhiễm thực phẩm lưu thông trên thị trường.

- Tham dự các hội thảo, đào tạo, tập huấn về công tác quản lý, thanh kiểm tra, kiểm nghiệm do tuyến trên tổ chức.

- Tổ chức tập huấn công tác quản lý chất lượng VSATTP cho các cán bộ làm việc thuộc lĩnh vực VSATTP tuyến cơ sở.

- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy định về VSATTP và theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch hàng năm tại tuyến huyện, xã.

2. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể nội dung hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia VSATTP năm 2010 tại địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan báo đài, các ban ngành, đoàn thể phổ biến Pháp lệnh VSATTP, các văn bản quy phạm pháp luật về VSATTP, tuyên truyền vận động về đảm bảo VSATTP, đề phòng ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, trong các thành viên của cơ quan mình và trong cộng đồng.

- Tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về VSATTP trong các chiến dịch: Tết Nguyên đán Canh Dần hay định kỳ/đợt xuất tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, đặc biệt là cơ sở kinh doanh dịch vụ thức ăn đường phố trên địa bàn quản lý.

- Xây dựng kế hoạch triển khai mô hình điểm về VSATTP thức ăn đường phố. Mỗi huyện chọn 01 xã để xây dựng mô hình điểm, có sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm, đưa ra bài học và nhân rộng ra các xã, phường, thị trấn khác trong huyện.

- Đẩy mạnh và theo dõi, giám sát, hướng dẫn công tác cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về VSATTP cho các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm có nguy cơ cao của huyện và tại các xã, phường theo phân cấp quản lý.

- Giám sát, điều tra ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, thực hiện chế độ thông báo, báo cáo nhanh về tuyến trên các vụ ngộ độc thực phẩm nếu có xảy ra trên địa bàn quản lý.

- Lấy mẫu thực phẩm hay nguyên liệu thực phẩm nghi ngờ có sự ô nhiễm tại các cơ sở thực phẩm, đặc biệt là thức ăn đường phố và gửi mẫu thực phẩm lên Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, để kiểm nghiệm đánh giá nguy cơ ô nhiễm thực phẩm lưu thông trên thị trường.

- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy định về VSATTP và theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch hàng năm tại các xã, phường, thị trấn trong địa bàn.

VI. Kinh phí:

Sử dụng kinh phí Chương trình mục tiêu Quốc gia vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2010 do Trung ương cấp uỷ quyền và theo hướng dẫn của Tài chính./.

Nơi nhận:

- Cục ATVSTP - BYT;
- Viện VS YTCC TP HCM;
- Lưu VT.



BSCKI. Võ Hoàng Hân